SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP; Thời gian ký: 2026-03-18T18:17:27+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 86 /GP-UBND	*Đồng Tháp, ngày 18 tháng 3 năm 2026*

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023; Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 1762/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt của Doanh nghiệp tư nhân cấp nước SHNT Thành Công ngày 06/3/2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3284/TTr-SNN&MT ngày 17/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Doanh nghiệp tư nhân cấp nước SHNT Thành Công, địa chỉ: số 159, ấp An Lạc Thượng, xã Bình Ninh, tỉnh Đồng Tháp được khai thác nước mặt với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình: Trạm bơm nước mặt của Trạm cấp nước An Lạc Thượng.

2. Mục đích khai thác nước: khai thác, xử lý và cung cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân.

3. Nguồn nước khai thác: kênh Xuân Hòa - Cầu Ngang.

4. Vị trí công trình khai thác nước: ấp An Lạc Thượng, xã Bình Ninh, tỉnh Đồng Tháp. Toạ độ điểm lấy nước (hệ VN2000, kinh tuyến trục 105^0, múi chiếu 3^0): X = 1142349, Y = 656613.

5. Chế độ khai thác: 24/24 giờ; 365 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác: 250 m^3/ngày đêm.

7. Phương thức khai thác: nước khai thác từ kênh Xuân Hòa-Cầu Ngang qua hệ thống cửa lấy nước dẫn về hệ thống xử lý nước mặt để xử lý nước sạch đáp ứng cho mục đích sử dụng.

8. Thời hạn khai thác: 10 năm.

Điều 2. Yêu cầu đối với Doanh nghiệp tư nhân cấp nước SHNT Thành Công:

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc, giám sát và báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước

a) Thực hiện quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước

- Thực hiện giám sát định kỳ đối với lưu lượng khai thác của công trình, chế độ giám sát không quá 24 giờ 01 lần và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh hoặc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia trước 10 giờ sáng ngày hôm sau.

- Thực hiện giám sát định kỳ đối với chất lượng nước trong quá trình khai thác tại vị trí lấy nước; thông số quan trắc gồm: pH, BOD_5, COD, TSS, DO, Tổng Phosphor, Tổng Nitơ, Tổng Coliform; tần suất quan trắc: 01 lần/năm và thực hiện cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh hoặc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích.

b) Báo cáo định kỳ (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo) tình hình khai thác tài nguyên nước theo mẫu 60 tại phụ lục kèm theo Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường và cập nhật báo cáo vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh hoặc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

3. Lắp đặt, cắm biển chỉ dẫn, bảo vệ biển chỉ dẫn về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình khai thác; bảo vệ nguồn nước khu vực lấy nước; theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình theo quy định.

4. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, không gây xói lở lòng, bờ kênh Xuân Hòa-Cầu Ngang khu vực khai thác nước; bảo đảm không gây ảnh hưởng lớn đến hệ sinh thái thủy sinh, nguồn lợi thủy sản, hoạt động giao thông thủy và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác trong khu vực và không làm ảnh hưởng đến các chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Tuân thủ quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

5. Thực hiện đầy đủ các quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch cho mục đích sử dụng; tuân thủ các quy định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

6. Ngay sau khi công trình đi vào vận hành, phải thông báo cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan để theo dõi, giám sát.

7. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công trình khai thác nước bắt đầu vận hành, phải nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Đồng thời, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có), thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

8. Nếu có sự thay đổi nội dung của Giấy phép phải thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phép hoặc điều chỉnh hoặc cấp lại thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có) gửi đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

9. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước.

10. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương trong quá trình khai thác công trình trên. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và thông báo kịp thời tới Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để có biện pháp xử lý; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh hoặc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước mặt của công trình này.

Điều 4. Doanh nghiệp tư nhân cấp nước SHNT Thành Công được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Doanh nghiệp tư nhân cấp nước SHNT Thành Công còn tiếp tục khai thác nước mặt như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thuế tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Bình Ninh;
- DNTN cấp nước SHNT Thành Công;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, GVi.

5

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Nguyễn Thành Diệu